

Số: 24/2022/QĐST-DS

Trà Cú, ngày 22 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2022. Về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị C, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

-Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Luật sư ông Nguyễn H; sinh năm 1975. Địa chỉ: 200 Phan ĐP, K2, P7, TV, tỉnh Trà Vinh. Văn bản ủy quyền ngày 16/02/2022.

-Bị đơn: Bà Hồ Thị T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

-Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Huỳnh HL (chồng bà T) văn bản ủy quyền ngày 28/02/ 2022.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh HL; sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh HL cũng là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Hồ Thị T thống nhất thoả thuận số tiền hụi bị đơn bà Hồ Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Huỳnh HL còn nợ và đồng ý trả cho nguyên đơn bà Huỳnh Thị C với tổng số tiền là 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng), không tính lãi suất.

Về thời gian và phương thức trả: Các đương sự thống nhất giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh thi hành.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: 8.750.000 đồng; mỗi bên nộp 50%:

Bà Huỳnh Thị C nộp 4.375.000 đồng; Căn trừ số tiền 8.750.000 đồng mà bà C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009703 ngày 17/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C thì bà C được nhận lại 4.375.000 đồng.

Ông Huỳnh HL, bà Hồ Thị T nộp 4.375.000 đồng, tuy nhiên ông Huỳnh HL và bà Hồ Thị T gặp khó khăn do dịch covid 19 dẫn đến sự kiện bất khả kháng không có tiền nộp án phí có làm đơn xin miễn giảm được chính quyền địa phương xác nhận nên được miễn giảm $\frac{1}{2}$ tiền án phí theo Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Như vậy ông Huỳnh HL và bà Hồ Thị T còn phải nộp tiền án phí là 2.187.500 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Thanh